CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIẾN INDUSTRIES	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 070403/2021/HII-BTGĐ	*Yên Bái, ngày 07 tháng 04 năm 2021*

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban Tổng giám đốc tôi xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Tổng giám đốc với các Quý Cổ đông như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	Tỷ trọng TH2020/ TH2019	Tỷ trọng TH2020/ KH2020
1	Doanh thu thuần hợp nhất	4.632	3.300	4.083	88,15%	123,72%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	54	60	53	97,92%	88,28%

Năm 2020, doanh thu hợp nhất 2020 đạt 4.083 tỷ, vượt 23,7% so với kế hoạch, giảm nhẹ 11,8% so với cùng kì 2019. Trong đó:

- Doanh thu từ mảng thương mại hạt nhựa đạt 3.347 tỷ đồng, giảm 13,7% so với 2019.
- Doanh thu mảng sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa (hạt Calbest và bột đá) năm 2020 đạt 604 tỷ đồng, giảm 5% so với 2019.

Mặc dù sản lượng thương mại chỉ giảm nhẹ và sản lượng sản xuất tăng trong năm, doanh thu đến từ các mảng này vẫn giảm do giá hạt nhựa giảm mạnh nửa đầu năm 2020.

Về lợi nhuận sau thuế, năm 2020 Công ty đạt 53 tỷ, giảm 2% so với năm 2019 và hoàn thành 88,28% kế hoạch, trong đó biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 5,2% lên 6,7% do Công ty thực hiện hiệu quả chính sách nhập hàng khi có đơn hàng (back-to-back), giảm hàng tồn kho, đồng thời tiết giảm chi phí sản xuất. Lợi nhuận sau thuế giảm chủ yếu là do chi phí bán hàng tăng do cước vận chuyển, kho bãi tăng mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

2. Chỉ tiêu tài chính và hoạt động

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2020	2019	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,08	1,04	1,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,86	0,83
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,68	0,68	0,74
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,67	2,12	2,77
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay khoản phải thu	Vòng/năm	12,79	11,44	15,79
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng/năm	18,75	18,24	22,86
Vòng quay khoản phải trả	Vòng/năm	10,03	7,01	10,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
LNST/DT thuần	%	1,30%	1,17%	0,93%
ROE	%	9,34%	9,28%	9,93%
ROA	%	3,23%	2,68%	2,69%

3. Các thành tựu nổi bật trong năm 2020

- Tháng 5/2020: An Tiến Industries vinh dự dẫn đầu Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020. Đến tháng 3/2021, An Tiến Industries vẫn tiếp tục duy trì thứ hạng này cho năm 2021 theo công bố mới nhất của FAST500. Bảng xếp hạng FAST500 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report.
- Tháng 8/2020: An Tiến Industries vinh dự Lọt Top Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu uy tín do Bộ Công thương bình chọn. Các doanh nghiệp được xét chọn trên cơ sở các tiêu chí do Bộ Công Thương quy định về mức kim ngạch xuất khẩu tối thiểu, uy tín trong kinh doanh đối với bạn hàng nước ngoài, cũng như việc chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước trong lĩnh vực hải quan, lĩnh vực thuế, lĩnh vực môi trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

a. Định hướng chung

- Trọng tâm sản xuất kinh doanh:
  - Gia tăng công suất sản xuất hạt phụ gia, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu
  - Tiếp tục chuyển dịch dần từ kinh doanh CaCo3 khai thác sang thành phẩm hạt phụ gia

với giá trị gia tăng cao hơn
- Phát triển hoạt động kinh doanh sau đại dịch, tập trung vào các thị trường ít bị tác động bởi dịch bệnh
- Tiếp tục gia tăng biên lợi nhuận thông qua việc tiết giảm chi phí, áp dụng các sáng kiến sản xuất

- Hướng đến mục tiêu "Xanh"
  - Tăng sản phẩm AnCal Bio thân thiên với môi trường
  - Tăng sản lượng AnCal PP, vải không dệt, vải bạt ít tác động hơn tới môi trường
  - Tối ưu hóa toàn bộ hệ thống sản xuất nhằm giảm thiểu nhất các tác động tới môi trường: chi phí điện, nước, quản lý 5S bụi, quy trình xử lý rác thải tối ưu...

b. Kế hoạch mở rộng quy mô

Năm 2021, HII định hướng tập trung nâng cao năng lực các nhà máy cũ:

- Nhập thêm 3 dàn máy nghiền mịn bột đá và 1 dàn máy nghiền thô bột và sản xuất đại trà. Sản lượng bột đá sẽ tăng từ 8.000 tấn/tháng lên 16.000 tấn/tháng.
- Mở rộng kho, tối ưu hóa diện tích kho
- Cân nhắc mua thêm 2 máy Ancal nếu sản lượng đạt tối đa và biên lợi nhuận được duy trì.
- Sản lượng tiêu thụ cán mốc 130.000 tấn hạt phụ gia và bột đá/năm.

c. Kế hoạch nâng cao chất lượng sản phẩm

- Cải tạo, cải tiến nhà máy, cải tiến quy trình: Tiếp tục thực hiện từ quý 1, tập chung cải tiến quy trình Kho và tối ưu nhân sự sản xuất nhà máy.
- Nghiên cứu phát triển: Nghiên cứu và hoàn thiện Ancal Bio, nghiên cứu các mã màu trắng và Ancal trong cạnh tranh hơn, nghiên cứu và phát triển Ancal cao cấp dùng cho cáp quang.

d. Kế hoạch nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Giải pháp tiết kiệm chi phí
  - Nhân sự: Tối ưu hóa số lượng nhân sự nhà máy.
  - NVL: Tiếp tục tìm các nguồn NVL giá cạnh tranh hơn và phù hợp với từng phân khúc sản phẩm. Tối ưu hóa các chi phí khác: bao bì, pallet...
- Giải pháp tài chính:
  - Sử dụng hiệu quả nguồn tiền, kiểm soát công nợ quá hạn, kiểm soát tồn kho NVL và tồn kho thành phẩm
  - Mở rộng liên kết với các đối tác tài chính trong và ngoài nước.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	4.000
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	70
3	Dự kiến cổ tức năm 2021	10%-15%

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi đến Quý vị cổ đông và gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VP.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký, ban hành)

ĐẶNG THỊ QUỲNH PHƯƠNG